

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 8 năm 2022
(V/v: Tranh chấp HNGĐ)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ - TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân và ông Đặng Viết Côi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên Tòa:
Ông Trịnh Minh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2022/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022, về việc: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXX – ST ngày 18/7/ 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2022 ngày 3/8/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996 (có mặt)

*** Bị đơn :** Anh Nguyễn Phúc C, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Đều có HKTT: thôn D, xã H, huyện U, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai - Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu trình bày:* Chị kết hôn với anh Nguyễn Phúc C là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại địa phương xã Hòa Nam. Quá trình chung sống vợ chồng liên tục mâu thuẫn, cãi chửi nhau, đôi lúc còn đánh nhau; nguyên nhân là do anh C không quan tâm gì đến gia đình, vợ con, anh Công thường xuyên chửi bới, xúc phạm chị và gia đình nhà bố mẹ đẻ chị. Năm 2019 chị đã làm đơn ra tòa xin ly hôn nhưng anh C hứa sửa chữa khuyết điểm, vì thương con nên chị đã rút đơn về, nhưng chỉ sau một thời gian ngắn thì anh C lại tiếp tục chửi bới, xúc phạm chị. Do không thể chịu được nên chị đã bỏ về nhà ngoại sinh sống từ nhiều tháng nay và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay, xét thấy không còn tình cảm gì với anh C, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị xin ly hôn với anh C để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 13/4/2017. Khi ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản, công nợ chung, công sức: Chị T đều xác nhận không có gì nên không đề nghị Tòa xem xét, giải quyết.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Phúc Công vắng mặt nên không có quan điểm.

* *Tại biên bản lấy lời khai ông Nguyễn Phúc L và bà Đỗ Thị M là bố và mẹ đẻ anh Công trình bày:* Hôn nhân của chị T và anh Công là tự nguyện, hợp pháp. Năm 2016 gia đình ông bà đã tổ chức đám cưới cho anh chị theo phong tục địa phương. Sau khi cưới, vợ chồng anh Công, chị T sống cùng gia đình ông bà. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị T, anh C không được hạnh phúc, đôi lúc có xô sát, cãi chửi nhau. Ông bà cũng đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh chị không hòa thuận được, hiện tại chị T đã về nhà ngoại ở từ mấy tháng nay. Ông bà không mong muốn các con ly hôn, nhưng nếu các con vẫn ly hôn thì đây là quyền quyết định của các con. Trong thời gian sinh sống cùng gia đình ông bà, chị T không đóng góp công sức gì, cũng như không có tài sản, công nợ gì. Ông bà đều xác nhận việc gia đình nhiều lần có nhận được giấy triệu tập của Tòa đối với anh C, ông bà và anh C đều biết việc chị T xin ly hôn nhưng anh C có quan điểm sẽ không đến tòa làm việc, mặc kệ chị T xin ly hôn, mặc kệ Tòa giải quyết. Nay ông bà có quan điểm nếu chị T không còn tình cảm với anh C giải thoát cho anh chị theo quy định pháp luật. Nay ông, bà tiếp tục nhận các văn bản tố tụng của Tòa và cam kết có trách nhiệm giao lại cho anh Công.

* *Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương xã Hòa Nam xác nhận:* Chị Nguyễn T và anh Nguyễn Phúc C đều có hộ khẩu thường trú tại địa phương, anh chị kết hôn năm 2016 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại địa phương. Quá trình chung sống của anh chị không có hạnh phúc do anh C không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, hiện tại vợ chồng đã ly thân, chị T đang sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ chị T đã và đề nghị tòa giải quyết cho chị T được ly hôn anh C.

Tại phiên tòa:

- Anh Nguyễn Phúc C không có mặt tại tòa, không có quan điểm;
- Chị Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho người thân của bị đơn; tuy nhiên, bị đơn cố tình trốn tránh không đến tòa để giải quyết vụ án nên việc Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn sau khi thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy rằng, trong thời gian chung sống giữa chị T và anh C phát sinh

nhieu mâu thuẫn không thể hàn gắn, đoàn tụ. Vợ chồng đã có thời gian dài sống ly thân. Do đó, xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T; đối với yêu cầu xin được nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con của chị Thu là phù hợp với thực tế nên cần chấp nhận. Về tài sản, công sức chị Thu xác nhận đều không có gì nên không xem xét, giải quyết; giả thiết, nếu có sau này anh C có quyền khởi kiện bằng vụ án khác. Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Phúc C đều có HKTT tại huyện Ứng Hòa, chị T làm đơn ly hôn, nộp các tài liệu kèm theo và đã nộp tiền tạm ứng án phí ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa thụ lý, giải quyết vụ việc là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh C đã được Tòa triệu tập nhiều lần nhưng trốn tránh không có mặt, Tòa án đã tiến hành làm việc với gia đình, giao các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự cho ông Nguyễn Phúc L và bà Đỗ Thị M (*Là bố, mẹ đẻ của anh C*) ông Lực, bà Minh đều xác nhận việc đã giao các văn bản này cho anh C. Ngày 03/8/2022, Tòa mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh C vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và giao các văn bản tố tụng theo qui định; tại phiên tòa hôm nay anh C vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Phúc C kết hôn tự nguyện, có đăng kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn rồi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh, cãi chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn để ổn định cuộc sống. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cũng phù hợp với lời khai của chị T.

Xét đời sống, mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, cuộc sống không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; vì vậy, yêu cầu, đề nghị xin ly hôn của chị Thu đối với anh C là phù hợp với qui định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị T, anh C có 01 con chung là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 13/4/2017. Cháu Đ hiện còn nhỏ, cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ; hơn nữa, anh C đã được triệu tập, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt, không có lý do, không có quan điểm. Do vậy, yêu cầu của chị Thu xin được nuôi con là chính đáng, phù hợp về mọi mặt nên được chấp nhận. Việc chị Thu không yêu anh C cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Tòa không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản, công sức và công nợ chung: Chị T trình bày đều không có gì; anh C không có ý kiến, quan điểm trình bày về vấn đề này; do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Giả thiết, nếu có thì anh C được quyền khởi kiện nội dung này trong vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí; nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[6] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Xét quan điểm, đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm, nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Phúc C

Về con chung: Giao chị Thu tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 13/4/2017 cho đến khi cháu Đăng trưởng thành hoặc có đề nghị thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh C cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản việc thăm hỏi con chung sau khi ly hôn.

Về tài sản, công sức và công nợ chung: Chị T xác nhận đều không có gì. Giành quyền khởi kiện cho anh C nội dung này trong vụ án dân sự khác nếu có căn cứ.

Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp theo biên lai số 0057561 ngày 20/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa. Xác nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hoà;
- UBND xã Hòa Nam;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Kiến

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa